

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: [thepnhabe@nbsteel.vn](mailto:thepnhabe@nbsteel.vn) – Website: [www.nbsteel.vn](http://www.nbsteel.vn)



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**  
*Ngày 25 tháng 3 năm 2022*

**1. PHẦN NGHI THỨC**

- 8h00' – 8h30' ▪ Đón tiếp cổ đông
- 8h30' – 8h35' ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- 8h35' – 8h40' ▪ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
- 8h40' – 8h45' ▪ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty khai mạc Đại hội, thông qua danh sách đoàn Chủ tịch, chỉ định thư ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu

**2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

- 8h45' – 8h50' ▪ Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế Đại hội
- 8h50' – 9h05' ▪ Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- 9h05' – 9h20' ▪ Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 9h20' – 9h40' ▪ Báo cáo các tờ trình Đại hội về Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán), phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT & BKS, kế hoạch SXKD-tài chính- tiền lương- đầu tư, lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2022, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng - thế chấp tài sản, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín dụng bán hàng, tờ trình về nhân sự Hội đồng quản trị
- 9h50' – 10h00' ▪ Công bố kết quả ứng cử và đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT, đề nghị Đại hội thông qua danh sách
- 10h00' – 10h15' ▪ Bầu cử: Thông qua Quy chế, Thẻ lệ Bầu cử, tiến hành bỏ phiếu
- 10h15' – 10h30' ▪ Giải lao, buffet trà-cà phê
- 10h30' – 11h15' ▪ Thảo luận, chất vấn và giải đáp
- 11h15' – 11h20' ▪ Công bố kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT
- 11h20' – 11h30' ▪ Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội
- 11h30' – 11h35' ▪ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội
- 11h35' – 11h45' ▪ Thông qua biên bản Đại hội
- 11h45' ▪ Tổng kết và Bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



Số: 13 /NBS-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ rung, khi cần thực hiện cuộc gọi thì vui lòng ra khỏi phòng họp.

3. Yêu cầu toàn thể cổ đông chấp hành nghiêm các quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, chính quyền địa phương và đặc biệt tuân thủ 5K trong cuộc họp.

**II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của cổ đông.

- Cổ đông hoặc đại diện sở hữu được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL.

**2. Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

**3. Thẻ lệ biểu quyết**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Theo Khoản 1, Điều 21 Điều lệ công ty quy định, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;



- Khoản 2, Điều 21 Điều lệ công ty quy định, các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

### III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả bầu cử, biểu quyết của cổ đông về các vấn đề tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

### VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEET. Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông NBS;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Văn Chánh



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2022**

**1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1.1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2021**

1.1.1. Kế hoạch

- Sản xuất-tiêu thụ: 155.000 tấn thép cán
- Doanh thu: 1.838,094 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng

1.1.2. Kết quả thực hiện

Sản xuất đạt 132,532 tấn, bằng 85,50% so với kế hoạch và bằng 79,74% so cùng kỳ.

Tiêu thụ đạt 124,923 tấn, bằng 80,60% so kế hoạch và bằng 76,95% so cùng kỳ. Trong

đó:

- + Tiêu thụ thép góc đạt 31.957 tấn (xuất khẩu: 15.640 tấn; nội địa: 16.317 tấn).
- + Tiêu thụ thép vằn đạt 79.714 tấn (xuất khẩu 16.184 tấn (Cty tự doanh 3.503 tấn, xuất qua TMN 12.681); nội địa 63.530 tấn.
- + Tiêu thụ thép cuộn đạt 13.252 tấn.
- + Doanh thu: 1.978,066 tỷ đồng, bằng 107,62% kế hoạch năm.
- + Lợi nhuận trước thuế: 12,272 tỷ đồng, bằng 102,27% kế hoạch năm.

**1.2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị**

**1.2.1. Phân công nhiệm vụ các thành viên**

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và được phân công như sau:

- Ông Nguyễn Văn Chánh - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty.
- Ông Lê Việt - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.
- Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật, chính sách chất lượng, tham gia xây dựng kế hoạch trung và dài hạn.
- Ông Lê Xuân Anh - Thành viên không điều hành, Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty về công tác nhân sự, tiền lương.
- Ông Trương Bá Liêm - Thành viên không điều hành cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty, phối hợp hoạt động giữa Công ty cổ phần Thép Nhà Bè và Công ty cổ phần Kim khí TPHCM để phát huy lợi thế trong SX-KD.



### **1.2.2. Ban hành các quy chế hoạt động**

Trong năm Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

### **1.2.3. Các cuộc họp HĐQT**

Từ đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2021 đến nay, Hội đồng quản trị đã trải qua 4 cuộc họp định kỳ với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm 2021, thông qua các quy chế, các giải pháp về quản trị công ty.

- Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

### **1.2.4. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT**

Trên nguyên tắc luôn coi trọng lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động, mặc dù còn những hạn chế về chiến lược kinh doanh-tiếp thị, chiến lược đầu tư, ...do điều kiện đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực để lãnh đạo công ty vượt qua khó khăn.

## **2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 2021**

### **2.1. Tình hình chung**

#### **2.1.1. Khó khăn**

- Thị trường thép Thế giới được điều chỉnh mạnh bởi các chính sách của Trung Quốc đối với ngành thép, việc áp đặt các biện pháp hạn chế nhằm ngăn chặn ô nhiễm không khí và nhu cầu sử dụng thép từ lĩnh vực bất động sản – xây dựng làm thiếu nguồn phôi thép, Trung Quốc đã tăng cường nhập khẩu phôi thép từ khu vực tạo ra sự khan hiếm phôi thép cục bộ đẩy giá phôi thép tại thị trường nội địa tăng cao và tăng nhanh. Sự ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến nền kinh tế toàn cầu làm cho ảnh hưởng mạnh đến chuỗi cung ứng trong đó có nguồn nguyên liệu của ngành thép.

- Trong nước, giá phế liệu cao và khan hiếm, nguồn phế liệu nhập khẩu giá cao và thường xuyên bị trễ tiến độ giao hàng làm ảnh hưởng lớn đến các công ty nấu luyện phôi thép. Thị trường nội địa và Thế giới có sự lệch pha về giá và khó dự đoán, giá phôi thép được điều chỉnh khác biên độ so với giá thành phẩm nên khoảng chênh lệch giữa giá phôi và thành phẩm giảm.

- Dịch Covid-19 tái bùng phát mạnh và lây lan nhanh tại TP. HCM và các tỉnh phía Nam đã gây cản trở cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa của cả khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực xây dựng và thị trường thép, tình hình tiêu thụ gặp nhiều khó khăn nhất là trong quý 3, 4/2021.

- Thị trường trong nước vẫn mang yếu tố cung vượt xa cầu, các thương hiệu cạnh tranh gay gắt để giữ thị phần trong cả lĩnh vực công trình và dân dụng. Thị trường bất động sản giảm sút, các hạng mục đầu tư công chậm triển khai làm giảm nhu cầu thép xây dựng trong các tháng cuối năm.

- Nguồn phôi trong nước tăng giá liên tục do giá phế liệu cao và khan hiếm, trong khi đó giá thành phẩm chỉ tăng nhẹ do cầu yếu đã tạo áp lực rất lớn cho Công ty trong việc lựa chọn nhà cung cấp phôi thép, bám sát tình hình thị trường để cân đối sản xuất-tiêu thụ-tồn kho thành phẩm và phôi thép ở mức phù hợp.



- Người lao động phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, Công ty đã tổ chức lực lượng sản xuất-bán hàng 3 tại chỗ, tuy nhiên sản lượng thấp và ngược lại chi phí tổ chức tăng cao. Dịch bệnh đã dần được kiểm soát, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây rất nhiều khó khăn cho công ty trong công tác tổ chức sản xuất và bán hàng.

- Các sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn và thép góc đều được sản xuất trên cùng dàn cán Pomini do đó phải đổi mặt hàng nhiều, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu suất sử dụng thiết bị, công tác điều độ gặp nhiều khó khăn. Công ty không chủ động được nguồn nguyên liệu phối thép, lợi nhuận của Công ty phụ thuộc lớn vào sự chênh lệch giữa giá phối thép và giá bán thép thành phẩm.

- Năng lực tài chính của Công ty hạn chế, nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu mua nguyên liệu phối thép chủ yếu là vốn vay ngân hàng. Đặc biệt trong những tháng ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh tiêu thụ thấp, rất khó khăn cho các khoản vay nợ ngắn hạn.

#### 2.1.2. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao và đúng hướng của lãnh đạo Công ty mẹ-Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, cùng sự hỗ trợ tích cực của các Ban chức năng Tổng công ty và sự hỗ trợ phối hợp của các đơn vị trong hệ thống thép /V/ trong việc cung cấp nguồn phối và tiêu thụ sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn góp phần chủ yếu vào sản lượng tiêu thụ chung của Công ty.

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết, đồng thuận, năng động sáng tạo, vượt khó cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao.

- Hệ thống quản trị trong sản xuất phát huy hiệu quả góp phần kiểm soát được công nghệ, kiểm soát chất lượng với tỷ trọng sản phẩm lỗi, sản phẩm có bề mặt xấu, nhám... giảm dần, chất lượng hình thức đóng bó được cải thiện, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm thép /v/ trên thị trường.

- Tình hình thị trường 6 tháng đầu năm có nhiều thuận lợi bởi mức chênh giữa giá thành phẩm và giá phối cao, tạo điều kiện có lợi nhuận tốt, tuy nhiên từ tháng 7 thị trường biến động bất lợi do giá phối tăng nhanh hơn giá thành phẩm, công ty bị lỗ liên tiếp trong 6 tháng cuối năm.

### 2.2. Những nội dung đã thực hiện

#### 2.2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

*(Xin mời tham khảo các bản phụ lục của báo cáo)*

#### 2.2.2. Các hoạt động khác

- Về tài chính doanh nghiệp, thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

- Về quản trị chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2015 được vận hành ổn định. Công tác quản trị chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng và duy trì thực hiện đúng các quy định, từ nguồn phối đầu vào đến các công đoạn trong sản xuất (như ổn định bazem, chất lượng bề mặt, đóng gói sản phẩm...vv) góp phần đảm bảo CLSP trước khi ra thị trường. Trong năm qua việc đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ vào trong quản trị chất lượng sản phẩm đã góp phần nâng cao sự chính xác về số liệu và tính cập nhật, phục vụ tốt cho công tác quản lý thành phẩm và bán hàng. Các bộ phận QLCL - KHKD - PX Cán luôn có sự phối hợp tốt trong công tác này, việc xử lý kịp thời và thỏa đáng những thông tin phản hồi



từ khách hàng, góp phần mang lại sự tin tưởng của khách hàng với thương hiệu Thép Miền Nam /V/.

- Thiết bị máy cán được duy trì sản xuất ổn định, việc quản lý, sử dụng thiết bị máy cán, dầu nhớt, và thiết bị nâng được thường xuyên quan tâm đúng mức, cải tiến và nâng cao ý thức tiết kiệm trong sản xuất, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, năng suất cán bình quân duy trì ổn định và đặc biệt là các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu đều giảm so với định mức. Đảm bảo an toàn bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, PCCN.

- Về công tác nhân sự, tiếp tục rà soát sắp xếp lao động phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc, công bằng, đúng quy định Nhà nước và quy chế của Công ty trong đào tạo, tuyển dụng, trả lương, thưởng và phúc lợi xã hội. Các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp, hưu trí, chăm sóc sức khỏe... được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Phong trào thi đua yêu nước tiếp tục làm tốt việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến ở khu vực sản xuất, hướng cho người lao động vào các nội dung thi đua tiết kiệm giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2021, toàn Công ty có 25 CSTĐ cơ sở, 142 LĐTT, 02 tập thể và 6 cá nhân được Tổng Công ty Thép Việt Nam tặng Giấy khen.

- Hoàn tất thủ tục pháp lý, được Sở TNMT TP. HCM cấp giấy chứng nhận quyền SDD khu đất 38/5 Bế Văn Cẩm, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM (Nhà Tập thể Tân Quy).

### **2.3. Những tồn tại**

- Công tác nghiên cứu, nhận định thị trường, điều độ sản xuất, tối ưu hóa sản lượng tồn kho chưa hiệu quả, chưa tận dụng được cơ hội của thị trường để gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Trong công nghệ và quản lý thiết bị: khả năng dự báo hư hỏng, chất lượng sửa chữa bảo trì bảo dưỡng thiết bị chưa tốt, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa thật đồng bộ.

- Công tác triển khai xây dựng và áp dụng một số phương án quản trị, chương trình hành động còn chậm, mang tính nghiệp vụ, chưa tạo ra sự đổi mới, đột phá và hiệu quả chưa cao.

- Dự án đầu tư nhóm C chưa thực hiện được. Nguyên nhân một phần ảnh hưởng của yếu tố khách quan là dịch bệnh, mặt khác các yếu tố lợi nhuận cơ chế bỏ vốn đầu tư vào dự án chưa hấp dẫn nhà đầu tư.

- Chưa hoàn thành việc chuyển đổi địa chỉ trụ sở chính từ TP. HCM về Nhơn Trạch-Đồng Nai.

## **3. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2022**

### **3.1. Nhận định tình hình thị trường**

Nhận định tình hình thị trường thép 2022 diễn biến phức tạp, nguyên liệu phối thép bị chi phối bởi các nhà sản xuất với sản lượng lớn. Thép thành phẩm cạnh tranh mạnh hơn do cung vẫn vượt cầu bởi có thêm nhiều nhà sản xuất mới đã hoàn thiện đầu tư đi vào sản xuất, ...

3.1.1. Thị trường thép thế giới: Sau làn sóng dịch bệnh và những hạn chế từ nguồn cung, giá thị trường thế giới có xu hướng trái chiều với thị trường nội địa.

### **3.1.2. Thị trường trong nước**

- Được dự báo phục hồi, khi các tỉnh thành dần kiểm soát được dịch bệnh và chỉ đạo xuyên suốt của Chính phủ để phục hồi kinh tế sau đại dịch. Tuy nhiên mức tăng trưởng thấp, cung lớn hơn cầu, tiếp tục cạnh tranh gay gắt giữa các công ty sản xuất trong nước.



- Xuất khẩu mang lại lợi thế cho các doanh nghiệp sản xuất phôi thép, tạo sự khan hiếm cục bộ làm giá phôi thép tại thị trường nội địa tăng nhanh hơn giá bán thành phẩm làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị thuần sản xuất cán.

- Các nhà sản xuất thuần cán vẫn còn lệ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu trong nước, tiềm ẩn nhiều rủi ro về hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Nguồn năng lượng (điện, gas) phục vụ cho sản xuất có nguy cơ thiếu hụt và tăng giá.

- Đặc điểm tình hình của Công ty trong năm 2022 vẫn chưa khả quan hơn vì vẫn phải chịu những khó khăn, bất lợi về trình độ công nghệ thiết bị, chi phí khấu hao và chi phí tài chính vẫn chiếm tỷ trọng cao trong giá thành.

Trước những nhận định trên, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 của Công ty và tình trạng của thiết bị - công nghệ - các chiến thuật, giải pháp áp dụng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh sẽ tiếp tục được áp dụng và cải tiến với mục tiêu sản xuất hết công suất, nâng cao hiệu suất thiết bị, đảm bảo đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư cho năm 2022 như sau:

### **3.2. Các chỉ tiêu chính**

- Sản xuất-tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán
  - Doanh thu thuần: 2.520 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng;
  - Tỷ suất LNTT/ Vốn đầu tư của CSH: 10,4%
  - Tỷ suất LNTT/ Tổng tài sản: 2,6%
  - Thu nhập bình quân của người lao động: phấn đấu đạt 17,72 triệu đồng/ người/ tháng
- Hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo chỉ đạo vào các vấn đề sau:

### **3.3. Các mặt công tác**

#### **3.3.1. Công tác pháp lý**

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty theo các bộ luật mới bổ sung sửa đổi.

- Thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách kinh doanh của Công ty linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và nhu cầu của thị trường.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chính sách của Nhà nước (TW và địa phương), của Ngành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng hoạt động của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

- Chuyển đổi địa chỉ Trụ sở chính Công ty.

#### **3.3.2. Phát triển sản phẩm**

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty đối với sản phẩm thép góc, củng cố và phát triển thị phần của Công ty trên thị trường trong nước và tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khu vực.

- Chú trọng phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao của thép hình.

#### **3.3.3. Công tác tài chính và đầu tư**

- Đẩy mạnh việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, tăng vòng quay vốn, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó thu hồi.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay lãi suất hợp lý.

- Đảm bảo tiến độ đầu tư các hạng mục công trình.



### **3.4. Các giải pháp chủ yếu năm 2022**

#### **3.4.1. Các chương trình và trọng tâm thực hiện năm 2022**

- Xây dựng phương án dài hạn và hệ thống các giải pháp để từng bước nâng dần sản lượng tiêu thụ dựa khả năng sản xuất công ty tiệm cận với công suất thiết bị (180.000 tấn/năm) để cải thiện chi phí sản xuất/tấn sản phẩm trong môi trường cạnh tranh với các nhà sản xuất lớn có lợi thế về công nghệ, sản xuất phôi. Bao gồm các giải pháp lớn: Cơ cấu sản phẩm, khai thác gia công, thay đổi cơ cấu tiêu thụ: nâng sản lượng thép góc, cải thiện mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ tăng sản phẩm thép cây, thép cuộn. Tổ chức chặt chẽ phân bổ thời gian sản xuất, hợp lý hóa thay đổi mặt hàng, tính toán giá thành thực tế từng sản phẩm...

- Do công ty là đơn vị thuần cán nên hiệu quả SXKD phần lớn lệ thuộc vào hiệu quả mua nguyên vật liệu (phôi thép) nên cần xây dựng chương trình đổi mới phương thức mua, hệ thống khách hàng nhà cung cấp, quy trình thực hiện mua nguyên vật liệu, loại phôi (trung tần – lò điện), đảm bảo tận dụng tối đa nguồn phôi khai thác trong nước và theo từng tháng – quý, theo cơ chế thị trường và phù hợp với các công ty cùng loại thuần cán.

- Triển khai thực hiện công tác quản trị công ty theo phương án chuyên đổi số, phần mềm quản lý sản xuất kinh doanh, theo dõi xuất – nhập vật tư. Đảm bảo tích hợp chung toàn công ty để cung cấp thông tin hàng ngày, hàng tháng kịp thời và chính xác đến lãnh đạo công ty.

- Xây dựng chương trình công tác dài hạn về tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực, lực lượng cán bộ kế cận quản lý, kỹ thuật... cho phù hợp với mô hình sản xuất thuần cán.

- Thực hiện chiến lược đầu tư và hạng mục đầu tư theo hướng tăng được sản lượng, năng suất, hạ giá thành sản xuất và cải thiện được lao động, tự động hóa, chuyên môn hóa để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công ty những năm qua.

- Xây dựng đề án khai thác quỹ đất, tài sản nhà xưởng, đất thuê công ty theo hướng khả thi và giảm bớt chi phí cho công ty.

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý, điều lệ, quy chế quản trị công ty phù hợp, nhất quán với các văn bản pháp luật hiện hành. Xây dựng lại mô hình công ty theo hướng tập trung về KCN Nhơn Trạch – Đồng Nai.

#### **3.4.2. Công tác sản xuất kinh doanh**

- Do là đơn vị thuần cán, giá nguyên liệu phôi thép đầu vào ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, giải pháp quản trị nguồn nguyên liệu đầu vào được thực hiện theo cơ chế thị trường và hợp tác trong hệ thống.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm chi phí sản xuất: nhanh chóng khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư, ổn định thiết bị công nghệ, tăng hiệu suất sử dụng thiết bị để tăng năng suất, tiết kiệm vật tư phụ tùng, giảm tiêu hao.

- Kết hợp chặt chẽ với khối /V/ trong công tác tiêu thụ sản phẩm, khai thác các sản phẩm có hiệu quả, tìm kiếm thị trường mới. Tham gia một cách hợp lý tiêu thụ thép thanh vằn xuất khẩu nhằm giảm thiểu thiệt hại khi thị trường không thuận lợi cho công nghệ thuần cán.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm thép góc nhất là thị trường nội địa. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thép hình mới mà thị trường đang có nhu cầu, hiệu quả kinh doanh cao, chú trọng công tác quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, phát huy tối đa thế mạnh của dây chuyền công nghệ đã cải tạo để giảm tiêu hao, tránh thất thoát, lãng phí vật tư nhằm giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.



- Tăng cường công tác thu thập thông tin và đánh giá thị trường, giảm thiểu rủi ro, tăng cường tận dụng cơ hội trong kinh doanh. Tích cực tìm kiếm khách hàng, có chiến lược để tăng sản lượng tiêu thụ thép góc, tăng cường công tác tiếp thị, xuất khẩu và tiêu thụ trực tiếp.

- Tăng cường cải thiện công tác quản trị chất lượng, nắm bắt thông tin phản hồi từ khách hàng để duy trì chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín Công ty và thương hiệu /V/ trên thị trường, làm tốt công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị nhằm ổn định sản xuất để nâng cao công suất.

- Bám sát thị trường để có điều chỉnh tồn kho phôi thép và thành phẩm hợp lý, đảm bảo cung cấp kịp thời phục vụ sản xuất, đồng thời giảm chi phí tồn kho. Xây dựng lại cơ sở tồn kho thành phẩm phù hợp, giảm tồn kho nhưng vẫn đảm bảo có đủ hàng cho khách hàng, nhất là các đơn hàng đi bằng đường thủy và sản phẩm thép góc xuất khẩu.

- Cải tạo thiết bị để tăng năng suất sản xuất thép góc nhỏ và sản xuất các loại thép hình lớn. Hợp lý hóa trong công tác tổ chức sản xuất nhằm giảm thiểu thời gian ngừng máy, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi xuất hàng, giữ uy tín và thương hiệu sản phẩm /V/.

- Phối hợp chặt chẽ hệ thống thép /V/ về nguồn phôi, tiêu thụ thành phẩm tận dụng tối đa thế mạnh của 04 công ty sản xuất /V/, đặc biệt phương án gia công phù hợp với khả năng sản xuất và kế hoạch bán hàng công ty từng thời kỳ.

#### **3.4.3. Công tác kỹ thuật – cơ điện – chất lượng sản phẩm**

- Công tác quản lý thiết bị, chuẩn bị nguồn vật tư dự phòng thay thế đảm bảo được bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa chủ động kế hoạch không ảnh hưởng đến ngừng nghỉ máy nhiều do sự cố hư hỏng hay bị động trong sửa chữa bảo trì.

- Chuẩn bị kế hoạch bảo trì sửa chữa nâng cấp thiết bị đảm bảo đúng theo kế hoạch, bố trí sắp xếp thời gian khoa học và phù hợp với chương trình kế hoạch sản xuất – tiêu thụ công ty.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, giải quyết khiếu nại khách hàng về chất lượng khắc phục tình trạng chất lượng bề mặt, đóng bó, barem sản xuất đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn của hệ thống Thép Miền Nam /V/ ban hành.

- Đảm bảo kỷ luật lao động, an toàn lao động, nghiêm túc chấp hành các quy trình an toàn sản xuất và thường xuyên kiểm tra giám sát từng ca, từng công nhân trước trong và sau khi sản xuất để giảm thiểu tối đa vụ việc mất ATLĐ.

#### **3.4.4. Công tác quản trị công ty**

- Tuân thủ các quy định tài chính kế toán, phát huy vai trò giám sát chi phí, giá thành. Thực hiện cập nhật thống kê kịp thời số liệu chi phí, giá thành, phân tích tài chính, chi phí bán hàng theo tháng để tham mưu cho lãnh đạo có biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện kế hoạch tuyển dụng đào tạo công nhân, cán bộ quản lý theo các chương trình khóa đào tạo nghiệp vụ nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất.

- Xây dựng và trình duyệt kế hoạch lao động tiền lương phù hợp với hoạt động công ty, đảm bảo tiền lương và thu nhập CBCNV.

- Đảm bảo công tác bảo vệ ANTT, an toàn lao động, công tác tự vệ, PCCC đúng quy định pháp luật và nội quy cơ quan.

- Tích cực làm việc với cơ quan ban ngành TP. Hồ Chí Minh để hoàn tất thủ tục pháp lý nhận đủ số tiền hỗ trợ di dời.

### 3.4.5. Công tác đầu tư

Phát huy những ưu thế từ dự án đầu tư, triển khai các hạng mục đầu tư đảm bảo đúng tiến độ và đúng qui định.

Đánh giá, xây dựng lại phương án khai thác khu đất còn trống của công ty đảm bảo khả thi.

Với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị Công ty cùng sự hỗ trợ của Công ty mẹ-Tổng công ty Thép Việt Nam, các đơn vị trong hệ thống thép /V/, bằng những cố gắng nỗ lực của mình, đội ngũ CBCNV và lao động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất - kinh doanh - đầu tư năm 2022.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2021 và định hướng nhiệm vụ 2022. Kính trình quý vị cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH
- Lưu: VT, HĐQT





Bảng phụ lục 1: KẾT QUẢ XSKD NĂM 2021

TT	Thép cán	Đvt	Năm 2021		So với KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
<b>1</b>	<b>Sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>155.000</b>	<b>132.532</b>	<b>85,50</b>	<b>79,74</b>
	- Thép góc	-nt-	25.000	30.134	120,54	90,71
	- Thép cây vằn	-nt-	110.000	88.324	80,29	75,44
	- Thép cuộn	-nt-	20.000	14.074	70,37	88,44
<b>2</b>	<b>Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>150.000</b>	<b>124.923</b>	<b>80,60</b>	<b>76,95</b>
	- Thép góc	-nt-	25.000	31.957	127,83	99,16
	- Thép cây vằn	-nt-	110.000	79.714	72,47	70,20
	- Thép cuộn	-nt-	20.000	13.252	66,26	503,45



## Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU VỀ CLSP VÀ TIÊU HAO

### 3.1. Các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm

Sản lượng (tấn)	Sản phẩm phù hợp (tấn)			Sản phẩm không phù hợp (tấn)
	Sản lượng	Loại 1	Loại 2	
132.885	132.532	131.221	1.311	353
Tỉ lệ % so với thực hiện	99,73%	98,75%	0,99%	0,27%

### 3.2. Các chỉ tiêu tiêu hao vật tư

Tên vật tư	Đvt	Định mức	Thực hiện	+/- So với định mức
Thép thời	Tấn/ tấn	1,035	1,021	-0,014
Gas	mmBtu/ tấn	1,200	1,187	-0,013
Điện năng	Kwh/ tấn	100,907	101,998	1,091



Số: *M9*/BC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày *23* tháng 3 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Thép Nhà Bè - Vnsteel.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021 như sau:

### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel, gồm 03 thành viên, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Quốc Thiều                      Trưởng ban.
2. Ông Bùi Văn Vĩnh                              Thành viên.
3. Bà Cù Thị Thùy Linh                        Thành viên.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro để đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.

- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn.

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý, nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực của số liệu tài chính.

- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước.

- Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Hợp thảo luận các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên trong năm 2021, đã được chi trả đầy đủ và đúng theo mức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông cho 02 thành viên: 36 triệu đồng/người (Trưởng ban do hưởng lương chuyên trách nên không có thù lao).



## II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

### 1. Về tình hình tài chính:

*Bảng CĐKT của Công ty tại ngày 31/12/2021 (ĐVT: Triệu đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2020	+/-	%
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>608.068</b>	<b>361.674</b>	<b>246.394</b>	<b>68,13</b>
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>477.065</b>	<b>219.855</b>	<b>257.210</b>	<b>116,99</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.987	5.459	2.528	46,31
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	109.790	81.606	28.184	34,54
3	Hàng tồn kho	317.841	123.242	194.599	157,90
4	Tài sản ngắn hạn khác	41.447	9.548	31.899	334,09
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>131.003</b>	<b>141.819</b>	<b>-10.816</b>	<b>-7,63</b>
1	Tài sản cố định	127.935	141.799	-13.864	-9,78
	- Nguyên giá	342.125	335.897	6.228	1,85
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(214.190)	(194.098)	-20.092	10,35
2	Bất động sản đầu tư	0	0		
	- Nguyên giá	1.478	1.478	0	0,00
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.478)	(1.478)	0	0,00
3	Tài sản dở dang dài hạn	2.692	20	2.672	13.360,0
4	Tài sản dài hạn khác	376	0	376	
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>608.068</b>	<b>361.674</b>	<b>246.394</b>	<b>68,13</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>412.888</b>	<b>161.960</b>	<b>250.928</b>	<b>154,93</b>
1	Nợ ngắn hạn	408.330	153.965	254.365	165,21
2	Nợ dài hạn	4.558	7.995	-3.437	-42,99
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>195.180</b>	<b>199.714</b>	<b>-4.534</b>	<b>-2,27</b>

#### Nhận xét:

**1.1. Tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tăng 246.394 triệu đồng, tương ứng tăng 68,13%, sự biến động này là do Tài sản ngắn hạn tăng 257.210 triệu đồng, tương ứng tăng 116,99%; Tài sản dài hạn giảm 10.816 triệu đồng tương ứng giảm 7,63%; Phân tích chi tiết các khoản mục:

**1.1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền:** tăng 46,31%, tương ứng tăng 2.528 triệu đồng so với cùng kỳ. Số dư tại ngày 31/12/2021 bao gồm tiền mặt là 388 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng là 7.599 triệu đồng.

**1.1.2. Các khoản phải thu ngắn hạn:** Tăng 28.184 triệu đồng, tương ứng tăng 34,54% so với cùng kỳ. Phân tích một số khoản mục biến động lớn:

a/. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 94.473 triệu đồng, tăng 13.857 triệu đồng, tương ứng tăng 17,19%, chi tiết các khách hàng có khoản phải thu lớn:

+ Cty TNHH MTV Thép Miền Nam: 22.970 triệu đồng.



+ CH HH Supplies Buiding Materials (Cam):	1.438 triệu đồng.
+ TS Supply All Kind of Steel Co., LTD (Cam):	2.822 triệu đồng.
+ Chip Mong Group LTD (Campuchia):	48.632 triệu đồng.
+ Sing Sin Supply All Kind of Steels (Cam):	4.570 triệu đồng.
+ TTHL.Co.LTD (Cam):	1.973 triệu đồng.
+ Công ty TNHH TM DV Thép Khương Mai:	4.507 triệu đồng.
+ Công ty TNHH MTV Thép Phú Xuân Việt:	7.559 triệu đồng.

Qua số liệu trên, ngoài số phải thu của Thép Miền Nam là tiền bán thép thanh vằn, toàn bộ các khách hàng còn lại là khách hàng thép góc, với tổng số nợ là 71.501 triệu đồng, chiếm tới 75,68% tổng số nợ phải thu.

b/. Khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là 15.242 triệu đồng, là khoản ứng trước tiền mua nguyên vật liệu, một số nhà cung cấp có số dư lớn:

+ Cty CP Thép Đà Nẵng:	14.300 triệu đồng.
+ Cty CP Cơ khí Việt Thái:	402 triệu đồng.
+ Cty TNHH Bùi Nguyễn:	302 triệu đồng.

Qua số liệu trên đề nghị theo dõi các khoản ứng trước này để kiểm tra tiến độ, thời gian hoàn thành, kết thúc hợp đồng.

Để thấy rõ hơn, xét thêm chỉ tiêu số vòng quay các khoản phải thu và số ngày thu tiền bình quân:

Chỉ tiêu	2021	2020	+/-	%
Doanh thu thuần	1.978.066	1.877.577	100.489	5,35
Khoản phải thu đầu kỳ	81.606	144.087	-62.481	-43,36
Khoản phải thu cuối kỳ	109.790	81.606	28.184	34,54
Khoản phải thu bình quân	95.698	112.847	-17.149	-15,20
<b>Số vòng quay</b>	<b>20,67</b>	<b>16,64</b>	<b>4,03</b>	<b>24,23</b>
<b>Số ngày thu tiền bình quân</b>	<b>17,42</b>	<b>21,64</b>	<b>-4,22</b>	<b>-19,50</b>

Trong năm, khi doanh thu thuần tăng 5,35%, khoản phải thu bình quân giảm 15,20% so với cùng kỳ đã làm cho số vòng quay các khoản phải thu tăng 4,03 vòng, tương ứng số ngày thu tiền bình quân giảm đi 4,22 ngày. Điều này cho thấy lượng vốn được luân chuyển nhanh hơn so với cùng kỳ, làm tăng chu kỳ hoạt động thu hồi nợ thành tiền, tăng hiệu quả kinh doanh.

### 1.1.3. Hàng tồn kho:

Stt	Nội dung	31/12/2021	31/12/2020	+/-	%
1	Nguyên vật liệu chính (Phôi)	104.517	47.663	56.854	119,28
2	VL phụ, phụ tùng thay thế	16.674	20.296	-3.622	-17,85
3	Phế liệu thu hồi	972	1.059	-87	-8,22
4	Công cụ, dụng cụ	640	497	143	28,77



5	Thành phẩm	193.014	52.034	140.980	270,94
6	Hàng gửi đi bán	2.024	1.693	331	19,55
	<b>Tổng</b>	<b>317.841</b>	<b>123.242</b>	<b>194.599</b>	<b>157,90</b>

Tổng giá trị hàng tồn kho đã tăng 194.599 triệu đồng tương ứng tăng 157,90% so với cùng kỳ, trong đó biến động chủ yếu là do tồn kho phôi và thành phẩm, tăng mạnh (phôi tăng 119,28%, thành phẩm tăng 270,94%), việc tăng này dựa trên nhận định thị trường sẽ tăng trưởng và có biến động về giá trong quý 1 năm 2022 nên công ty đã chủ động tăng lượng tồn kho lên cao so với cùng kỳ.

**1.1.4. Tài sản ngắn hạn khác:** Tăng 334,09%, tương ứng tăng 31.899 triệu đồng so với cùng kỳ, sự biến động này chủ yếu là do chi tiêu Thuế GTGT được khấu trừ hiện là 41.175 triệu đồng, tăng 31.911 triệu đồng, tương ứng tăng 344,46% so với cùng kỳ.

**1.1.5. Tài sản dài hạn:** Giảm 10.816 triệu đồng, tương ứng giảm 7,63% so với cùng kỳ; các yếu tố biến động: TSCĐ giảm 13.864 triệu đồng tương ứng giảm 9,78% (Nguyên giá các TSCĐ tăng 6.228 triệu đồng, khấu hao là 20.092 triệu đồng); Tài sản dở dang dài hạn tăng 2.672 triệu đồng, tương ứng tăng 13.360,00%; Tài sản dài hạn khác tăng 376 triệu đồng so với cùng kỳ.

**1.2. Nguồn vốn:** Tổng nguồn vốn tăng 246.394 triệu đồng, tương ứng tăng 68,13%, sự biến động này chủ yếu là do nợ phải trả tăng 250.928 triệu đồng, tương ứng tăng 154,93%; Vốn chủ sở hữu giảm 4.534 triệu đồng, tương ứng giảm 2,27%; Phân tích chi tiết một số khoản mục:

**1.2.1. Nợ phải trả:** Tăng 154,93% so với cùng kỳ, biến động này là do nợ ngắn hạn tăng 254.365 triệu đồng, tăng 165,21% và nợ dài hạn giảm 3.437 triệu đồng, giảm 42,99%; Phân tích các chỉ tiêu trong cơ cấu nợ ngắn hạn so với cùng kỳ:

**\* Biến động tăng:**

a/. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 311.128 triệu đồng, tăng 267.526 triệu đồng tương ứng tăng 613,56% (cùng kỳ là 43.602 triệu đồng), toàn bộ số tiền trên là tiền vay ngân hàng và đều chưa quá hạn, trong đó:

- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là: 190.254 triệu đồng (hạn mức 200.000 triệu đồng).

- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là: 117.437 triệu đồng (hạn mức 120.000 triệu đồng).

- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nhơn Trạch (khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2022) là: 3.437 triệu đồng.

b/. Chi phí phải trả ngắn hạn là 535 triệu đồng, tăng 401 triệu đồng, tăng 299,25% so với cùng kỳ, đây là tiền trích trước chi phí lãi vay, tiền điện và một số chi phí khác.

c/. Phải trả ngắn hạn khác là 2.067 triệu đồng, tăng 407 triệu đồng, tăng 24,52%, chiếm tỷ trọng lớn là khoản tiền cổ tức, lãi trái phiếu và phí thương hiệu.

d/. Quỹ khen thưởng phúc lợi còn 1.329 triệu đồng tăng 530 triệu đồng, tăng 66,33%.

**\* Biến động giảm:**

a/. Phải trả người bán ngắn hạn là 86.078 triệu đồng, giảm 5.996 triệu đồng, giảm 6,51% so với cùng kỳ; chi tiết các khoản phải trả có giá trị lớn:

+ Cty TNHH Thép Sa Mi Na: 7.973 triệu đồng.

+ Cty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn: 29.179 triệu đồng.



- + Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel: 16.458 triệu đồng.
- + Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất: 19.314 triệu đồng.
- + Công ty TNHH SX TM Thép Hương Loan: 3.000 triệu đồng.
- + Công ty TNHH An Bảo Nguyên: 1.771 triệu đồng.
- + CN Cty CP phân phối khí thấp áp dầu khí VN: 3.675 triệu đồng.

Đây là các khoản mua nguyên liệu chính (phôi, khí gas), các khoản nợ trên đều chưa quá hạn và Công ty có đủ khả năng để thanh toán khi tới hạn.

b/. Người mua trả tiền trước là 185 triệu đồng giảm 148 triệu đồng, giảm 44,44%.

c/. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 886 triệu đồng, giảm 746 triệu đồng giảm 45,71%, đây là số thuế TNDN còn phải nộp trong năm.

d/. Phải trả người lao động là 6.123 triệu đồng giảm 7.607 triệu đồng, giảm 55,40%.

\* **Nợ dài hạn:** giảm 3.437 triệu đồng, tương ứng giảm 42,99% so với cùng kỳ, đây là khoản vay dài hạn cho dự án cán dây với hạn mức vay là 12.000 triệu đồng, thời hạn vay 60 tháng và dự án cải tạo hệ thống điện động lực cán trung với hạn mức 4.500 triệu đồng, lãi suất 10,5%/năm.

**1.2.2. Vốn Chủ sở hữu:** Giảm 4.534 triệu đồng, tương ứng giảm 2,27% so với cùng kỳ, trong đó phần tăng 9.786 triệu đồng là tiền lợi nhuận năm 2021, phần giảm 14.320 triệu đồng là khoản trả cổ tức và trích các Quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

### 1.3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2021	2020	+/-
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	78,46	60,79	17,67
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	21,54	39,21	-17,67
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	67,90	44,78	23,12
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	32,10	55,22	-23,12
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh (Lần)	0,39	0,63	-0,24
Khả năng thanh toán hiện hành (Lần)	1,17	1,43	-0,26
<b>Tỉ suất lợi nhuận</b>			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	1,61	5,60	-3,99
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,49	1,08	-0,58
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (%)	5,01	10,14	-5,13
Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VNĐ)	853	1.764	-911

Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn đã thay đổi, về tài sản giảm tỉ trọng ở tài sản dài hạn, tăng ngắn hạn, về nguồn vốn tăng tỉ trọng nợ phải trả, giảm nguồn vốn chủ sở hữu; do tỉ trọng nợ phải trả tăng nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đã giảm, tuy nhiên vẫn

đảm bảo khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn đến hạn thanh toán, các chỉ số về lợi nhuận và chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu đều giảm so với cùng kỳ.

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Stt	Nội dung	2021	2020	+/-	%
1	Doanh thu thuần	1.978.066	1.877.577	100.489	5,35
2	Giá vốn	1.908.353	1.789.584	118.769	6,64
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>69.713</b>	<b>87.993</b>	<b>-18.280</b>	<b>-20,77</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	385	810	-425	-52,47
5	Chi phí tài chính	12.209	11.744	465	3,96
	- Chi phí lãi vay	10.978	10.969	9	0,08
6	Chi phí bán hàng	13.573	16.111	-2.538	-15,75
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.448	36.955	-2.507	-6,78
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>9.868</b>	<b>23.993</b>	<b>-14.125</b>	<b>-58,87</b>
9	Thu nhập khác	3.758	409	3.349	818,83
10	Chi phí khác	1.354	515	839	162,91
<b>11</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>2.404</b>	<b>-106</b>	<b>2.510</b>	<b>2.367,92</b>
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>12.272</b>	<b>23.887</b>	<b>-11.615</b>	<b>-48,62</b>
13	Thuế TNDN	2.486	3.633	-1.147	-31,57
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>9.786</b>	<b>20.254</b>	<b>-10.468</b>	<b>-51,68</b>

- Doanh thu thuần tăng 5,35%, trong khi giá vốn tăng 6,64% so với cùng kỳ, làm cho lợi nhuận gộp giảm 20,77%, tương ứng giảm 18.280 triệu đồng. Để thấy được sự biến động của doanh thu sẽ phân tích các yếu tố làm giảm doanh thu thành phẩm:

Chỉ tiêu	2021	2020	+/-	%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	124.923	162.343	-37.420	-23,05
Giá bán bình quân (tr.đ/tấn)	15,819	11,564	4,255	36,79
<b>Doanh thu (tr.đ)</b>	<b>1.976.141</b>	<b>1.877.361</b>	<b>98.780</b>	<b>5,26</b>
Ảnh hưởng SL đến DT (tr.đ)			-432.731	-23,05
Ảnh hưởng giá bán đến DT (tr.đ)			531.511	28,31

Qua phân tích cho thấy doanh thu tăng so với cùng kỳ chủ yếu là do giá bán bình quân tăng 36,79% làm cho doanh thu tăng 28,31% (tăng 531.511 tr.đ), giảm sản lượng tiêu thụ 23,05% (37.420 tấn) đã làm doanh thu giảm 23,05% (432.731 tr.đ), tổng doanh thu thành phẩm tăng 98.780 triệu đồng tương ứng tăng 5,26% so với cùng kỳ.

- So với cùng kỳ, chi phí tài chính thuần tăng 8,14%, tăng 890 triệu đồng, chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá (915 so với 445 triệu đồng); để thấy rõ, phân tích cụ thể như sau:

- + Tổng tiền vay đã giải ngân năm 2021/2020: 2.071.831/1.705.713 tr.đ
- + Bình quân tiền vay 01 tháng: 172.653/142.143 tr.đ
- + Tiền lãi vay bình quân 01 tháng: 915/914 tr.đ



Như vậy, dù tổng số tiền vay tăng 21,46%, tương ứng tăng 366.118 triệu đồng thì chi phí lãi vay bình quân 01 tháng vẫn tương đương cùng kỳ, điều này chủ yếu do lãi suất vay thấp hơn cùng kỳ.

Trong khi doanh thu tăng thì chi phí bán hàng giảm 15,75% (giảm chủ yếu ở chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác), chi phí Quản lý Doanh nghiệp giảm 6,78% (giảm chủ yếu ở chi phí nhân công). Xét về tổng chi phí: Chi phí bán hàng, chi phí Quản lý Doanh nghiệp, chi phí tài chính thuần (chi phí gián tiếp):

+ Năm 2021 tổng chi phí là 59.845 triệu đồng, SLTT: 124.923 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,479 triệu đồng/tấn SP.

+ Năm 2020 tổng chi phí là 64.000 triệu đồng, SLTT: 162.343 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,394 triệu đồng/tấn SP.

Như vậy dù tổng chi phí gián tiếp giảm so với cùng kỳ nhưng chi phí gián tiếp trên 1 tấn sản phẩm đã tăng 0,085 triệu đồng, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Lợi nhuận khác tăng 2.510 triệu đồng, tương ứng tăng 2.367,92% so với cùng kỳ, chủ yếu là do khoản thu hỗ trợ di dời 2.954 triệu đồng từ các năm trước.

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty là 12.272 triệu đồng, giảm 11.615 triệu đồng, tương ứng giảm 48,62% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 9.786 triệu đồng, vượt 2,27% kế hoạch năm.

### 3. Đánh giá việc hoàn thành kế hoạch: DVT: Tấn

Chỉ tiêu	KH 2021	Thực hiện		So sánh (%)	
		2021	2020	TH/KH	2021/2020
<b>Sản xuất</b>	<b>155.000</b>	<b>132.532</b>	<b>166.210</b>	<b>85,50</b>	<b>79,74</b>
- Thép góc	25.000	30.134	33.221	120,54	90,71
- Thép thanh	110.000	88.324	117.075	80,29	75,44
- Thép cuộn	20.000	14.074	15.914	70,37	88,44
<b>Tiêu thụ</b>	<b>155.000</b>	<b>124.923</b>	<b>162.343</b>	<b>80,60</b>	<b>76,95</b>
- Thép góc	25.000	31.957	32.229	127,83	99,16
- Thép thanh	110.000	79.714	113.554	72,47	70,20
- Thép cuộn	20.000	13.252	16.560	66,26	80,02

Nhận xét: Do ảnh hưởng của dịch covid-19 nên sản lượng tiêu thụ giảm mạnh so với kế hoạch cũng như so với cùng kỳ, kéo theo sản lượng sản xuất cũng giảm so với cùng kỳ và so với kế hoạch, điểm sáng là sản lượng tiêu thụ thép góc tăng 27,83% so với kế hoạch và tương đương cùng kỳ, sản phẩm thép cuộn vẫn chưa đạt được được mức tiêu thụ kỳ vọng, giảm nhiều so với kế hoạch và chỉ bằng 80,02% cùng kỳ.

- Chỉ số Tỷ suất LNTT/Vốn đầu tư CSH: 10,67% vượt 2,60% kế hoạch năm.

- Chỉ số Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản: 2,53% bằng 97,31% kế hoạch năm.

### 4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và sửa chữa lớn:

Theo kế hoạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty có 01 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư là 55.000 triệu đồng và 03 hạng mục đầu tư mua sắm thiết bị, trị giá 6.800 triệu đồng. Trong năm, dự án nhóm C tạm dừng thực hiện để xem xét đánh giá lại về hiệu quả; Có 02 hạng mục hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng giá trị là 3.207 triệu đồng, đạt 47,16% kế hoạch, cụ thể:



- Cải tạo HT điện động lực cụm giá cán K1 : 1.989 triệu đồng
- Máy buộc thép : 1.218 triệu đồng

Hạng mục Máy cắt phôi hiện đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý 01 năm 2022.

Ngoài ra, có 01 hạng mục của năm trước chuyển qua đã hoàn thành và bổ sung 02 hạng mục đầu tư mua sắm với giá trị 1.950 triệu đồng, trong năm hoàn thành 01 hạng mục (xe Toyota) và hạng mục còn lại hoàn thành trong năm 2022 (tủ VCB-22Kv); Tổng giá trị hình thành TSCĐ của Công ty trong năm là 6.228 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bơm dầu bôi trơn kiểu trục vít PEA072 : 163 triệu đồng
- 04 Máy cắt thép nóng : 208 triệu đồng
- Động cơ DC 470KW (HM chuyên tiếp) : 1.527 triệu đồng
- Động cơ hộp giảm tốc 5,5 KW : 33 triệu đồng
- Tủ đông : 31 triệu đồng
- Xe ô tô hiệu Toyota Fortuner 7 chỗ : 1.059 triệu đồng

Về sửa chữa lớn và XD CB, Công ty có tổng cộng 20 hạng mục được phê duyệt (8 SCL và 12 hạng mục XD CB), với tổng giá trị: 6.512 triệu đồng và 02 hạng mục XD CB bổ sung phục vụ công tác phòng chống dịch covid-19 là 984 triệu đồng. Trong năm, đã thực hiện xong 9 hạng mục, với tổng giá trị là 2.975 triệu đồng, các hạng mục còn lại đang thực hiện hoặc chuyển tiếp qua năm 2022, các hạng mục đang đầu tư dở dang, sửa chữa lớn, XD CB có số dư đến ngày 31/12/2021 là 2.692 triệu đồng.

#### **5. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định, Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh; Ban hành Điều lệ của Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT và BKS Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua, rà soát, bổ sung các quy chế khác của công ty phù hợp với Điều lệ mới của công ty, các quy định của Pháp luật và các quy định của Tổng Công ty Thép Việt Nam; Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo các hoạt động của Công ty một cách kịp thời.

Ban Tổng giám đốc cũng thường xuyên họp, chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, nhất là trong hoàn cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, thị trường biến động nhanh, lúc thuận lợi lúc khó khăn; điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực hiện có về vốn, tài sản và đòn bẩy tài chính; Thực hiện công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của công ty; đảm bảo việc làm, nhất là trong quý 3 và đầu quý 4 phải tổ chức sản xuất theo phương án “3 tại chỗ”, nhưng vẫn đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh và thu nhập cho người lao động.

Duy trì tốt công tác quản trị sản xuất giảm tiêu hao kim loại, giảm tiêu hao điện, gas; Áp dụng khoa học công nghệ, phần mềm phục vụ công tác quản lý; Công tác môi trường vẫn duy trì và phát huy đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về môi trường do Nhà nước quy định. Đời sống và thu nhập của người lao động không giảm nhiều so với năm trước, trong điều kiện sản lượng tiêu thụ giảm mạnh, công ty gặp nhiều bất lợi do ảnh hưởng của dịch bệnh; Nâng cao việc quản lý hàng tồn kho, duy trì công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các Phòng ban, Phân xưởng, chỉ đạo hoàn thành các hạng mục đầu tư nhất là các hạng mục phòng chống dịch, phục vụ sản xuất “3 tại chỗ”.



Trong năm, tình hình thị trường diễn biến nhanh, giá nguyên liệu đầu vào cũng như giá bán thành phẩm nhiều lúc thay đổi tăng theo tuần, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát diễn biến, có nhận định chính xác, xây dựng các kịch bản sản xuất-tiêu thụ-lợi nhuận chi tiết cho từng tháng, quý, chuẩn bị tốt nguồn phôi, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ khi thị trường thuận lợi, mang lại hiệu quả cao trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên trong quý 3 và đầu quý 4 do ảnh hưởng rất lớn của đợt bùng phát dịch covid-19 sản lượng sản xuất, tiêu thụ giảm mạnh, năng suất thấp, giá thành cao cộng với các chi phí phòng chống dịch làm công ty lỗ liên tiếp 2 quý bào mòn lợi nhuận tích lũy trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên Ban Lãnh đạo cũng đã kịp thời xây dựng lại các phương án, kịch bản sát với thực tế và diễn biến của thị trường để chỉ đạo điều hành, giúp công ty hoàn thành kế hoạch năm về lợi nhuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị cho các Thành viên không quản lý trực tiếp đã được chi trả đầy đủ, theo đúng mức quy định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, các Thành viên khác tham gia điều hành trực tiếp được Công ty trả lương nên không có thù lao.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty; Ban kiểm soát cũng nhận được sự phối hợp, ủng hộ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, cán bộ quản lý để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

### III. Ý kiến của ban kiểm soát:

- Về vốn lưu động của công ty từ năm 2018 đến nay đều tăng hàng năm, thống kê ở bảng sau:

TT	Chi tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tài sản dài hạn	151.221	143.497	151.817	141.819	131.003
2	LNST	4.326	14.274	18.995	20.254	9.786
3	Vốn CSH	175.142	189.016	194.112	199.714	195.180
4	LN chưa phân phối	41.470	55.344	60.440	62.467	53.657
5	<b>Vốn lưu động</b>	<b>26.765</b>	<b>45.405</b>	<b>49.929</b>	<b>65.889</b>	<b>68.735</b>

Từ năm 2018 đến nay bình quân vốn lưu động tăng 23.330 triệu đồng là không nhiều so với nhu vốn của công ty nhất là trong năm 2021 khi giá phôi tăng cao, tại thời điểm cuối năm công ty đã vay tới 311,128 tỷ đồng bằng 2,7 lần vốn điều lệ, vượt 1,59 lần vốn chủ sở hữu, vì vậy công ty cần kiến nghị với Tổng Công ty tiếp tục giữ lại lợi nhuận chưa phân phối tích lũy từ 2015 đến nay (là 43,871 tỷ đồng) hoặc chia bằng cổ phiếu để có nguồn vốn lưu động, giảm rủi ro, giảm bớt chi phí lãi vay.

- Ngoài các công ty trong hệ thống, Công ty cần tăng cường tìm kiếm nhà cung cấp phôi để đa dạng nguồn hàng, chủng loại, để chủ động được nguồn phôi nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh.

- Công ty vẫn đang phải sản xuất nhiều chủng loại mặt hàng, việc chuyển đổi sản xuất giữa các mặt hàng phải tốn nhiều thời gian, vì vậy công tác điều độ sản xuất, cơ cấu, thời điểm, số lượng hàng tồn kho phải được quan tâm, nhằm giảm nhiều nhất thời gian đổi mặt hàng, nhất là đối với các mặt hàng có sản lượng cán không cao.

- Sản lượng tiêu thụ thép góc trong năm 2021 vẫn được duy trì ở mức cao dù bị ảnh hưởng của dịch covid-19, công ty cần tiếp tục duy trì và phát huy, đề ra các giải pháp để tăng được sản lượng tiêu thụ nhất là ở thị trường trong nước.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, giảm thiểu hư hỏng, sự cố nhất là hư hỏng về công nghệ; giám sát việc thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm; Tăng cường công tác đảm bảo an toàn trong sản xuất; Xây dựng các phương án phù hợp để vừa sản xuất vừa sống chung với dịch covid-19 một cách linh hoạt, an toàn.

- Tiếp tục duy trì các phương án quản trị, chọn và sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số phù hợp và khả thi vào công tác quản lý nhằm đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động trong công ty.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, tăng vòng quay nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, nợ vượt hạn mức bảo lãnh. Các hạng mục đầu tư có giá trị lớn cần có nguồn vốn vay dài hạn để thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nâng chất nguồn nhân lực, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, xây dựng phương án trả lương cao cho các vị trí là tiền đề để nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đầu tư, sửa chữa lớn năm 2022 bài bản, đúng quy định, công tác đấu thầu phải công khai minh bạch và sát với khả năng tài chính của công ty. Về dự án nhóm C của công ty, cần thu thập thêm nhiều thông tin như về thị trường, nhu cầu khách hàng, cơ cấu góp vốn, thời gian thu hồi ...để có tính khả thi thì mới thực hiện.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THÉP NHÀ BÈ  
- VNSTEEL**

M.S.D.N: 0305393838-C.T.C  
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Quốc Thiệu**



Số: 14/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra, thẩm định và đã được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán gồm các nội dung:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tại ngày
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL đã được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, công bố thông tin trên đại chúng và công khai trên website: nbsteel.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 15 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về Kế hoạch SXKD - Tài chính - Tiền lương và Đầu tư năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về Kế hoạch SXKD - Tài chính - Tiền lương và Đầu tư năm 2022 như sau:

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản xuất-tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán

#### 2. Kế hoạch tài chính:

- Doanh thu thuần: 2.520 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng

- Tỷ suất LNTT/Vốn đầu tư CSH: 10,4%

- Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản: 2,6%

- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt 5 %

#### 3. Kế hoạch tiền lương

- Tổng tiền lương người lao động: 36.789 triệu đồng

- Tổng tiền lương người quản lý & thù lao HĐQT, BKS 2.792,4 triệu đồng

- Tiền lương bình quân người lao động: 17,72 triệu đồng/người/tháng

Kế hoạch tiền lương năm 2022 có thể sẽ được điều chỉnh sau khi Công ty Mẹ-Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt.

#### 4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

- Dự án nhóm C (chuyển tiếp): Dự án đầu tư nhà kho – nhà xưởng cho thuê

Tổng mức đầu tư: 55.000 triệu đồng

Nguồn vốn:

+ Vốn chủ sở hữu: 5.000 triệu đồng

+ Vốn khác: 50.000 triệu đồng

#### 5. Kế hoạch đầu tư mua sắm nâng cấp TSCĐ:

- Tổng vốn đầu tư: 6.500 triệu đồng, bao gồm 01 hạng mục: Cụm đóng bó thép góc

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu 6.500 triệu đồng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh



Số: 16 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ quy định của pháp luật quy định về điều kiện của các công ty kiểm toán được phép kiểm toán báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2022 như sau:

Ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị trong năm 2022, danh sách đề xuất bao gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 17/TTTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 của Người quản lý, như sau:

### 1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021

Stt	Chức vụ	Tháng	Mức lương kế hoạch	Mức lương thực hiện	Tổng tiền lương
	<b>Tiền lương của Người quản lý là ĐDV</b>				<b>1.488.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	12	46.500.000	46.500.000	558.000.000
2	Tổng giám đốc	12	43.000.000	43.000.000	516.000.000
3	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	12	34.500.000	34.500.000	414.000.000
	<b>Tiền lương của Người quản lý không là ĐDV</b>				<b>1.136.400.000</b>
4	Phó Tổng giám đốc	12	32.700.000	32.700.000	392.400.000
5	Trưởng ban kiểm soát	12	31.000.000	31.000.000	372.000.000
6	Kế toán trưởng	12	31.000.000	31.000.000	372.000.000
	<b>Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách</b>				<b>168.000.000</b>
7	Ủy viên HĐQT	12	4.000.000	4.000.000	48.000.000
8	Ủy viên HĐQT	12	4.000.000	4.000.000	48.000.000
9	Ủy viên BKS	12	3.000.000	3.000.000	36.000.000
10	Ủy viên BKS	12	3.000.000	3.000.000	36.000.000

Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021: 2.792.400.000 đồng



2. Dự kiến mức chi năm 2022

Stt	Chức vụ	Số người	Mức lương kế hoạch	Tổng tiền lương
	<b>Tiền lương của Người quản lý là ĐDV</b>			<b>1.488.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	46.500.000	558.000.000
2	Tổng giám đốc	1	43.000.000	516.000.000
3	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1	34.500.000	414.000.000
	<b>Tiền lương của Người quản lý không là ĐDV</b>			<b>1.136.400.000</b>
4	Phó Tổng giám đốc	1	32.700.000	392.400.000
5	Trưởng ban kiểm soát	1	31.000.000	372.000.000
6	Kế toán trưởng	1	31.000.000	372.000.000
	<b>Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách</b>			<b>168.000.000</b>
7	Ủy viên HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
8	Ủy viên HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
9	Ủy viên BKS	1	3.000.000	36.000.000
10	Ủy viên BKS	1	3.000.000	36.000.000

**Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022: 2.792.400.000 đồng**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Chánh**

Số: 18 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phân phối lợi nhuận**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2021.

Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2021: 53.657.152.632 đồng

Trong đó, lợi nhuận sau thuế năm 2021: 9.786.381.386 đồng

Được phân phối như sau:

- |  |                     |
|--|---------------------|
| 1. Chia cổ tức bằng tiền mặt 6,5 %           | 7.461.344.150 đồng  |
| 2. Chia cổ tức bằng cổ phiếu 26 %            | 29.900.000.000 đồng |
| 3. Quỹ khen thưởng + phúc lợi người lao động | 1.174.400.000 đồng  |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển                     | 825.037.236 đồng    |

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện, xây dựng phương án phân phối cho cổ đông hiện hữu tuân thủ trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chánh



Số: 19 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Hợp đồng mua bán và thế chấp tài sản Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung như sau:

- Hợp đồng mua bán có giá trị dư nợ (bao gồm cả dư nợ tín chấp) >35% tổng giá trị tài sản công ty.
- Thế chấp tài sản công ty có giá trị nguyên giá > 35% tổng giá trị tài sản của Công ty với các ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 20/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt nội dung như sau:

Hạn mức tín chấp: 150 tỷ đồng đối với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh



Số: 21 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
Về miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ điều Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL;

Căn cứ đơn từ nhiệm của ông Trương Bá Liêm - Đại diện Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh, đại diện sở hữu 10% vốn điều lệ, Thành viên HĐQT, đề ngày 09/3/2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè -VNSTEEL trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Trương Bá Liêm - Thành viên HĐQT

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết miễn nhiệm theo quy định của điều lệ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 22/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
Về bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè -VNSTEEL trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về nhân sự bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Ông Võ Trí Nghĩa - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh, đại diện sở hữu 10% vốn điều lệ, được giới thiệu ứng cử vào HĐQT. Hội đồng quản trị CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL đã kiểm tra xem xét thông tin cá nhân, nhất trí làm thủ tục giới thiệu ứng viên nói trên ra ĐHCĐ thường niên 2022 để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết và bỏ phiếu bầu theo quy định của điều lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chánh



Số: 23/NBS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## QUY CHẾ

### Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

#### Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 người. Bầu bổ sung: 01 người.**

**2. Nhiệm kỳ: 5 năm (2018 – 2023)**

**3. Số lượng ứng cử viên HĐQT: Không giới hạn.**

#### **4. Điều kiện ứng cử, đề cử**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

#### **5. Tiêu chuẩn ứng cử viên**

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

- Được đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định như điều kiện phần trên;
- Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, đã từng tham gia quản lý tại các doanh nghiệp;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật;

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

#### **6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung vào HĐQT: 01 bộ, bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT (theo mẫu kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu kèm);
- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Hồ sơ xin gửi về địa chỉ dưới đây trước ngày 22/3/2022:

#### **Hội đồng Quản trị**

#### **Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL**

KCN Nhơn Trạch 2 – Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3569 672 – Fax: (0251) 3569 673

Email: [thepnhabe@nbsteel.vn](mailto:thepnhabe@nbsteel.vn) - website: [www.nbsteel.vn](http://www.nbsteel.vn)

#### **7. Nguyên tắc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị**

- Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị (HĐQT) được hình thành theo nguyên tắc: dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, HĐQT lựa chọn các ứng cử viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định trong Quy chế đề cử, ứng cử vào HĐQT;

- Việc bầu cử các thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp, theo hình thức công khai, trực tiếp, bỏ phiếu kín.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự được phát một phiếu bầu thành viên HĐQT cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông lựa chọn 01 trong số các ứng cử viên bầu vào HĐQT. Cổ đông ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn tại ô số phiếu bầu của ứng viên, nếu không bầu cho người nào trong danh sách bầu cử thì ghi số “0” hoặc để trống tại ô số phiếu bầu của ứng viên đó.

#### **8. Phiếu bầu cử**

##### **8.1. Phiếu hợp lệ**

- Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn tên các ứng viên theo thứ tự ABC của Ban bầu cử phát hành, có đóng dấu treo của CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL.

- Phiếu bầu đúng hoặc không vượt quá tổng số quyền được bầu.

- Không được gạch xóa, cạo, sửa.

##### **8.2. Phiếu không hợp lệ**



- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty theo quy định.
- Phiếu bầu quá số người quy định, ghi thêm tên người khác vào danh sách, hoặc không bầu ai.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu
- Phiếu gạch xoá, cạo, sửa.

### 9. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào HĐQT

- Số phiếu bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng cổ phần đại diện nhân với số thành viên tối đa được bầu HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo thứ tự người có số phiếu bầu cao nhất đến người có số phiếu bầu thấp hơn cho đến khi đủ số lượng (01 thành viên HĐQT).
- Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu cổ phần bằng nhau thì người nào có thâm niên công tác trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước cao hơn sẽ đắc cử. Nếu thâm niên công tác trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước vẫn bằng nhau thì Đoàn Chủ tịch xin phép Đại hội thảo luận và quyết định.
- Nếu bầu lần thứ nhất mà số lượng thành viên HĐQT chưa đủ số lượng, Đoàn Chủ tịch sẽ tổ chức thực hiện bầu lại lần hai để lựa chọn đủ số thành viên HĐQT trong số các ứng cử viên không trúng cử ở lần bầu cử thứ nhất. Nếu lần bầu cử thứ hai vẫn không đủ số lượng thì Đoàn Chủ tịch xin phép Đại hội thảo luận và quyết định.

### 10. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 50% trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Chánh**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

TP.HCM, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên HĐQT  
Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL)*

1. Họ và tên: VÕ TRÍ NGHĨA
2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 11/3/1979 Nơi sinh: Hà Nội
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 019079000189, ngày cấp: 06/3/2019 nơi cấp: Cục Cảnh Sát – QLHC về TTXH
6. Địa chỉ thường trú: P1502B, Tháp B, Chung cư 173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0904114772
8. Trình độ học vấn: Đại học
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim; Cử nhân kinh tế đối ngoại

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Nơi đào tạo
Kỹ sư	Kỹ sư luyện kim	2001	10/1996-06/2001	ĐHBK Hà Nội
Cử nhân	Kinh tế đối ngoại	2006	11/2004-12/2006	ĐH Ngoại thương
Cử nhân	Tiếng anh	2003	12/1999-12/2003	ĐH Ngoại ngữ Hà Nội
Cao cấp LLCT	Lý luận chính trị	2019	8/2017-4/2019	Học viện chính trị KVI

10. Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm... đến tháng/ năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Quá trình công tác: + Từ 7/2002 đến 2005 :	phòng Kế hoạch Kinh doanh Tổng công ty Thép Việt Nam;	Chuyên viên
+ Từ 2005 đến 7/2010:	Phòng Vật tư xuất nhập khẩu - Tổng công ty thép Việt Nam;	Chuyên viên
+ Từ 8/2010 đến 5/2011:	- Phòng Vật tư – XNK; Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;	Trưởng phòng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty



+ Từ 06/2011 đến 3/2015:	- Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty cổ phần tôn mạ Vnsteel Thăng Long;	Trưởng phòng; Phó đoàn chủ tịch Công đoàn Công ty
+ Từ 3/2015 đến 7/2015:	Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty cổ phần tôn mạ Vnsteel Thăng Long;	Ủy viên BCH Đảng bộ; Trưởng phòng; Phó chủ tịch Công đoàn Công ty
+ Từ 7/2015 đến 3/2016:	Công ty cổ phần Tôn Mạ Thăng Long	Ủy viên BCH Đảng bộ; Phó Tổng giám đốc; Phó chủ tịch Công đoàn Công ty đến tháng 9/2017;
+ Từ 3/2016 đến 9/2019:	Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN – CTCP tại Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	- Ủy viên BCH Đảng bộ; Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng giám đốc Công ty
+ Từ 10/2019 đến Nay:	Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN – CTCP tại Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM- Vnsteel	UVHĐQT; Phó bí thư Đảng ủy; Tổng giám đốc Công ty

11. Chức vụ công tác hiện nay tại TNB:

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV HĐQT, TGD Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM- Vnsteel

13. Số cổ phần nắm giữ: 1.150.000 CP chiếm 10% vốn điều lệ, trong đó số cổ phần đại diện: 1.150.000 CP chiếm 10% vốn điều lệ.

14. Hành vi vi phạm pháp luật:


15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:

16. Thông tin về người có liên quan, theo quy định tại khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán (mẫu đính kèm)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của tổ chức**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Võ Trí Nghĩa



/BCTC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè được lập ngày 21 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trần Trung Hiếu  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022  
T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973

Phạm Văn Sang  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 3864-2020-002-1





## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		477.064.755.152	219.854.435.058
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	7.986.643.835	5.458.324.115
111	1. Tiền		7.986.643.835	5.458.324.115
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		109.789.935.399	81.605.849.625
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	94.472.889.608	80.616.451.219
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	15.242.241.026	785.557.285
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	74.804.765	203.841.121
140	IV. Hàng tồn kho	07	317.840.996.655	123.242.186.696
141	1. Hàng tồn kho		318.141.461.005	123.242.186.696
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(300.464.350)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		41.447.179.263	9.548.074.622
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		41.174.789.474	9.264.216.921
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	272.389.789	283.857.701
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		131.002.767.791	141.819.328.146
220	II. Tài sản cố định		127.934.719.498	141.799.178.146
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	127.749.706.998	141.497.315.646
222	- Nguyên giá		341.554.718.603	335.327.093.076
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(213.805.011.605)	(193.829.777.430)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	185.012.500	301.862.500
228	- Nguyên giá		570.000.000	570.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(384.987.500)	(268.137.500)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	-	-
231	- Nguyên giá		1.478.303.812	1.478.303.812
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.478.303.812)	(1.478.303.812)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	08	2.692.335.976	20.150.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.692.335.976	20.150.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		375.712.317	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	375.712.317	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>608.067.522.943</u>	<u>361.673.763.204</u>

J.M.S.C.A.N. 072

H.H.H. \*



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		412.887.677.916	161.959.828.563
310	I. Nợ ngắn hạn		408.329.921.367	153.965.226.186
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	86.077.727.420	92.074.218.047
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	184.652.613	332.722.436
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	885.580.226	1.632.362.728
314	4. Phải trả người lao động		6.123.057.896	13.730.331.342
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	534.793.736	134.288.489
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	2.067.484.781	1.660.071.949
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	311.127.688.128	43.602.209.628
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.328.936.567	799.021.567
330	II. Nợ dài hạn		4.557.756.549	7.994.602.377
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	4.557.756.549	7.994.602.377
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		195.179.845.027	199.713.934.641
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	195.179.845.027	199.713.934.641
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		115.000.000.000	115.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		115.000.000.000	115.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.094.556.539	7.094.556.539
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		15.890.084.554	14.362.661.827
415	4. Cổ phiếu quỹ		(99.898.530)	(99.898.530)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		3.637.949.832	889.919.435
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.657.152.632	62.466.695.370
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		43.870.771.246	42.212.251.246
421b	LNST chưa phân phối năm nay		9.786.381.386	20.254.444.124
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>608.067.522.943</u>	<u>361.673.763.204</u>

*[Signature]*

Nguyễn Thị Phương  
Người lập

*[Signature]*  
*[Signature]*

Nguyễn Quốc Anh Dũng  
Kế toán trưởng

Lê Việt  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.999.496.949.809	1.904.029.112.996
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	21.430.627.008	26.452.569.150
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.978.066.322.801	1.877.576.543.846
11	4. Giá vốn hàng bán	23	1.908.353.032.642	1.789.583.812.894
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		69.713.290.159	87.992.730.952
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	385.243.223	810.479.976
22	7. Chi phí tài chính	25	12.208.952.221	11.743.975.464
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		10.977.586.706	10.969.046.279
25	8. Chi phí bán hàng	26	13.573.535.000	16.111.014.377
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	34.448.164.728	36.955.501.576
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.867.881.433	23.992.719.511
31	11. Thu nhập khác	28	3.758.197.896	408.761.950
32	12. Chi phí khác	29	1.354.117.717	514.674.609
40	13. Lợi nhuận khác		2.404.080.179	(105.912.659)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.271.961.612	23.886.806.852
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	2.485.580.226	3.632.362.728
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		9.786.381.386	20.254.444.124
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	853	1.517

Nguyễn Thị Phương  
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng  
Kế toán trưởng

Lê Việt  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm





## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		12.271.961.612	23.886.806.852
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		20.092.084.175	19.130.710.031
03	- Các khoản dự phòng		300.464.350	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		18.578.625	88.044.655
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(23.426.534)	(102.272.980)
06	- Chi phí lãi vay		10.977.586.706	10.969.046.279
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		43.637.248.934	53.972.334.837
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(60.099.721.537)	95.742.174.364
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(194.899.274.309)	65.982.608.953
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(13.258.994.914)	(14.870.942.900)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(375.712.317)	4.945.048.912
14	- Tiền lãi vay đã trả		(10.801.685.459)	(11.218.803.754)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.232.362.728)	(4.895.237.403)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	134.182.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.311.565.000)	(2.981.290.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(241.342.067.330)	186.810.075.009
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(8.899.811.503)	(10.608.778.601)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	77.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		23.426.534	25.272.980
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(8.876.384.969)	(10.506.505.621)
	<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.071.830.790.944	1.705.712.862.245
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.807.742.158.272)	(1.869.173.988.915)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.339.813.150)	(11.407.090.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		252.748.819.522	(174.868.217.170)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.530.367.223	1.435.352.218





## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.458.324.115	4.023.184.468
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.047.503)	(212.571)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>7.986.643.835</u>	<u>5.458.324.115</u>

Nguyễn Thị Phương  
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng  
Kế toán trưởng

Lê Việt

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Số: \_\_\_\_/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2022

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 15/12/2007, sửa đổi bổ sung tháng 3/2021;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 25 tháng 3 năm 2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, \_\_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành. Với các chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất thép cán đạt 132.532 tấn/ Kế hoạch 155.000 tấn, đạt 85,50 %
- Sản lượng tiêu thụ 124.923 tấn/ Kế hoạch 155.000 tấn, đạt 80,60 %
- Doanh thu: 1.978,066 tỷ đồng, đạt 107,62 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 12,272 tỷ đồng, đạt 102,27% kế hoạch

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2021, \_\_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty, \_\_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận của Công ty, \_\_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành. Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2021:	53.657.152.632 đồng
Trong đó, lợi nhuận sau thuế năm 2021:	9.786.381.386 đồng
- Phân phối như sau:	
▪ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 6,5 %	7.461.344.150 đồng
▪ Chia cổ tức bằng cổ phiếu 26 %	29.900.000.000 đồng
▪ Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động	1.174.400.000 đồng
▪ Quỹ đầu tư phát triển	825.037.236 đồng



**Điều 5.** Thống nhất với Tờ trình về kế hoạch SXKD - Tài chính - Tiền lương và Đầu tư năm 2022, với \_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

▪ Sản xuất: 150.000 tấn thép cán

▪ Tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán

5.2. Kế hoạch tài chính

▪ Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng;

▪ Tỷ suất LNTT/Vốn đầu tư của CSH: 10,4%

▪ Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản: 2,6%

▪ Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt 5 %

5.3. Kế hoạch tiền lương

+ Tổng tiền lương người lao động: 34.337 triệu đồng

+ Tổng tiền lương & thù lao người quản lý: 2.792,4 triệu đồng

5.4. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Dự án nhóm C (chuyên tiếp): Dự án đầu tư nhà kho – nhà xưởng cho thuê

Tổng mức đầu tư: 55.000 triệu đồng

Nguồn vốn:

+ Vốn chủ sở hữu: 5.000 triệu đồng

+ Vốn khác: 50.000 triệu đồng

5.5. Kế hoạch đầu tư mua sắm nâng cấp TSCĐ:

Tổng vốn đầu tư: 6.500 triệu đồng, bao gồm 1 hạng mục: Cụm đóng bó thép góc

Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu 6.500 triệu đồng.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán, Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị trong năm 2022, danh sách đề xuất bao gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Với \_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và mức chi năm 2022, với \_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

6.1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021: 2.792.400.000 đồng

6.2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022: 2.792.400.000 đồng

**Điều 8.** Thông qua một số Tờ trình khác, với \_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng mua bán có giá trị > 35% tổng tài sản Công ty và Thế chấp tài sản Công ty với các ngân hàng.

▪ Tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng.

**Điều 9.** Thông qua tờ trình về miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Trương Bá Liêm, với \_\_\_ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

**Điều 10.** Chuẩn y kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, ông Võ Trí Nghĩa đạt: ? phiếu bầu/ ? cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ, tương đương ??% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ.

**Điều 11.** Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội, lập ra chương trình hành động phần đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các nội dung đã được Đại hội quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

**Điều 12.** Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2022./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông TNB;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, TCHC.

**Nguyễn Văn Chánh**